TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH L

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2019/DSST
Ngày: 08/10/2019
"V/v Đòi bồi thường thiệt hại sức khỏe và tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH L

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàng.

Bà Nguyễn Thị Duyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị D Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/10/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2019/TLST-DS ngày 20/5/2019 về việc *"Đòi bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐST-DS ngày 06/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2019/QĐST-DS, ngày 01/10/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị X, sinh năm: 1954.

Cư trú: ấp Cây Sao, xã Tân Lập, huyện T, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chí H, sinh năm: 1988.

Chị Châu Thị Ngọc D, sinh năm: 1992.

Cư trú: ấp Phụng Thớt, xã Nhơn Ninh, huyện T, tỉnh L.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm: 1979.

Cư trú: ấp Cây Sao, xã Tân Lập, huyện T, tỉnh L.

(các đương sự được triệu tập có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời trình bày tại Tòa án của nguyên đơn bà Lê Thị X như sau:

Anh H và chị D là vợ chồng, vào ngày 10/6/2016 giữa bà X và anh H, chị D có xảy ra đánh nhau. Nguyên nhân là phần đất ruộng của bà X và đất ruộng của gia đình anh H, chị D nằm liền kề nhau và hiện hai bên đang tranh chấp ranh đất. Ngày 10/6/2016 khi bà X đi thăm ruộng thì giữa bà và anh H có xảy ra cải vã nhau là do buổi sáng khi đi làm đồng thì thấy phía anh H, chị D bơm nước tràn qua ruộng của bà X nên hai bên có lời qua tiếng lại, thì chị D dùng cây móc dậm lúa đánh vào chân bà X trước và tiếp theo anh H dùng khúc cây tràm đánh vào đầu bà X là tét đầu, chảy máu, sau đó con bà X chạy đến và sự việc được can ngăn. Sự việc xảy ra đánh nhau chỉ có mặt bà X, chị D, anh H và gia đình hai bên không có người ngoài chứng kiến.

Sau khi bị đánh bà X bị thương tích xây sát tay chân và bị đánh tét đầu được các con đưa lên trạm y tế xã Nhơn Ninh cấp cứu rồi chuyển đến bệnh viện huyện T khâu vết thương trên đầu, thấy vết thương không giảm nên bà X đã đến bệnh viện L khám bệnh (ngày 17/6/2016) sau đó quay về điều trị tại bệnh viện huyện T. Thời gian điều trị cụ thể từ ngày 10/6/2016 đến ngày 21/6/2016 tổng cộng là 12 ngày.

Nay bà X khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh H, chị D phải có trách nhiệm bồi thường các khoản tiền như sau:

- Tiền thuốc theo hóa đơn 5.609.080đ
- Tiền thuê xe đi lại từ ngày 10/6/2016 đến ngày 17/6/2016, cụ thể từ xã Nhơn Ninh đến bệnh viện T số tiền là 400.000đ, từ bệnh viện T đi bệnh viện L 700.000đ, tổng cộng: 1.100.000đ;
- Tiền ăn bồi dưỡng sức khỏe (từ ngày 10/6/2016 đến ngày 21/6/2016): 1.200.000đ;
- Tiền công lao động từ ngày 10/6/2016 đến ngày 01/7/2016: 3.3000.000đ (22 ngày x150.000đ/ngày);
- Tiền tổn thất về tinh thần trị giá 40 tháng lương cơ sở: 55.600.000đ (mặc dù hiện nay mức lương cơ sở có tăng, nhưng vẫn yêu cầu mức lương cũ là 1.390.0000đ).

- Tiền giá trị 01 sợi dây chuyền 06 chỉ vàng 18kara (sợi dây 05 chỉ + 01 chỉ mặt dây chuyền) tạm tính số tiền 16.800.000đ, dây chuyền này bà X mua ở chợ Thiên Hộ huyện Cái Bè, Tiền Giang, nhưng do thời gian lâu không còn lưu giữ giấy tờ.

Tổng cộng số tiền: 83.609.080đ (làm tròn 83.609.000đ).

Bị đơn anh Nguyễn Chí H trình bày:

Do phần đất ruộng của gia đình anh H và đất ruộng của bà X nằm liền kề nhau và hiện hai bên đang tranh chấp ranh đất, nên giữa hai bên đã có mâu thuẫn từ trước. Sự việc xảy ra ngày 10/6/2016 như sau, buổi sáng vợ chồng anh H đến phần đất ruộng để dậm lúa, và bơm nước thì có xảy ra cải vã với bà X, sau đó bà X chưởi anh trước, bà X có kêu con trai, con dâu và rể đến kiếm chuyện đòi đánh vợ chồng anh, thì chị D là vợ anh có nói là đàn ông không được đánh đàn bà, thì bà X đi đến cầm khúc cây đánh vợ anh trước, còn anh lúc này bị anh Tiền (Lượng) là con trai bà X đánh té dưới đường nước và bị trấn nước, nên không có đánh bà X, còn việc bà X bị tét đầu chảy máu là do trong lúc đánh nhau với vợ anh, thì vợ anh có dùng cán cây móc dậm lúa làm bằng tre quơ lại. Qua lời trình bày và yêu cầu của bà X, anh H không đồng ý toàn bộ vì qua sự việc đánh nhau hai bên đều có thương tích hết. Thương tích của anh chỉ bị xây sát, nên không có yêu cầu.

Bị đơn chị Châu Thị Ngọc D trình bày:

Chị D thống nhất với lời trình bày của chồng chị là anh Nguyễn Chí H, sự việc xảy ra là do bà X đánh chị trước, sau đó chị có dùng cán cây móc dậm lúa làm bằng tre quơ đại vào người bà X, nhưng không biết trúng vào đâu. Qua lời trình bày và yêu cầu của bà X, chị D không đồng ý toàn bộ vì qua sự việc đánh nhau hai bên đều có thương tích hết. Thương tích của chị D chỉ bị xây sát, nên không có yêu cầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày:

Chị L là con gái của bà Lê Thị X, vào ngày 10/6/2016 mẹ chị bị vợ chồng anh H, chị D đánh gây thương tích. Sự việc hai bên xảy ra đánh nhau, chị không có chứng kiến, nhưng sau đó mẹ chị là bà X có điều trị thương tích tại bệnh viện huyện T từ ngày 10/6/2016 đến ngày 21/6/2016 là 12 ngày và chị là người trực tiếp chăm sóc bà X. Nay chị có yêu cầu là phía anh H và chị D phải bồi thường cho chị số tiền công lao động là 12 ngày x 150.000đ/ngày = 1.800.000đ. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tại phiên tòa thành phần những người tiền hành tố tụng có thay đổi so với quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng được thống nhất của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát**.** Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện theo đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 BLTTDS.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cụ thể buộc anh H và chị D phải bồi thường cho bà X như sau:

- Tiền thuốc là 2.748.580đ (trừ đi các hóa đơn mua thuốc không kèm theo toa thuốc);

- Tiền xe 400.000đ (đi từ xã Nhơn Ninh đi bệnh viện huyện T);

- Tiền ăn bồi dưỡng sức khỏe 600.000đ;

- Tiền mất thu nhập 3.300.000đ;

- Tiền tổn thất về tinh thần tương ứng với tỷ lệ thương tích 2% từ 1.000.000đ đến 1.200.000đ;

- Không chấp nhận bồi thường giá trị dây chuyền vàng 06 chỉ vàng 18 kara.

Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị L. Cụ thể buộc anh H và chị D phải bồi thường cho chị L tiền mất thu nhập 11 ngày x 150.000đ/ngày = 1.650.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà X nộp đơn khởi kiện vợ chồng anh H, chị D với yêu cầu phải bồi thường số tiền tổng cộng: 83.609.000đ bao gồm các khoản tiền thiệt hại về sức khỏe và tài sản (sợi dây chuyền). Do đó xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là vụ án *"Đòi bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản"* giữa nguyên đơn là bà X với bị đơn anh H, chị D. Ngoài ra trong quá trình giải quyết vụ án thì chị Nguyễn

Thị Trúc L là con của bà X có đơn yêu cầu anh H, chị D phải bồi thường cho chị L số tiền 1.800.000đ là tiến mất thu nhập trong 12 ngày chăm sóc bà X tại bệnh viện. Do đó trong vụ án cần thiết phải đưa chị L vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập.

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án: Nguyên nhân việc bà X và chị L yêu cầu vợ chồng anh H, chị D bồi thường là do vào ngày 10/6/2016 giữa bà X và anh H, chị D có xảy ra đánh nhau do giữa hai bên có mâu thuẫn trong việc sử dụng đất. Sự việc sau đó bà X có làm đơn tố giác tội phạm đến Công an huyện T. Qua quá trình điều tra xác minh thì Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T đã có Quyết định số 20/QĐ-CSĐT, ngày 31/10/2018 về việc không khởi tố vụ án hình sự do hành vi không cấu thành tội phạm. Bà X sau đó đã khởi kiện dân sự tại Tòa án. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T cung cấp cho Tòa án có trong hồ sơ và lời trình bày của chị D tại Tòa án, thì có đủ cơ sở khẳng định thương tích của bà X là do chị D gây nên bằng việc dùng cây móc dậm lúa đánh và không có cơ sơ cho rằng anh H có gây thương tích cho bà X. Do đó việc bà X và chị L yêu cầu chị D phải bồi thường là có căn cứ, còn việc yêu cầu cả anh H cùng bồi thường là không có căn cứ.

[3] Xét thấy thời gian bà X điều trị thương tích tại bệnh viện là 12 ngày (từ ngày 10/6/2016 đến ngày 21/6/2016). Tại phiên tòa bà X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Cụ thể:

- Tiền thuốc theo hóa đơn 5.609.080đ. Xét thấy yêu cầu này của bà X là có căn cứ chấp nhận toàn bộ vì căn cứ theo các hóa đơn chứng từ hợp lệ của bệnh viện và các hóa đơn mua thuốc do bà X cung cấp;

- Tiền thuê xe đi lại, cụ thể từ xã Nhơn Ninh đến bệnh viện T số tiền là 400.000đ, từ bệnh viện T đi bệnh viện L 700.000đ, tổng cộng: 1.100.000đ. Xét thấy yêu cầu này của bà X là có căn cứ chấp nhận toàn bộ vì mức tiền xe bà X yêu cầu là phù hợp với mức giá thuê xe tại địa phương;

- Tiền ăn bồi dưỡng sức khỏe mỗi ngày 100.000đ, tính từ ngày 10/6/2016 đến ngày 21/6/2016 là 1.200.000đ. Xét thấy yêu cầu này của bà X là có căn cứ chấp nhận toàn bộ vì thời gian bà X nằm viện 12 ngày cần phải ăn bồi dưỡng để vết thương sớm bình phục;

- Tiền công lao động của bà X từ ngày 10/6/2016 đến ngày 01/7/2016 là 22 ngày x 150.000đ/ngày = 3.3000.000đ. Xét thấy yêu cầu này của bà X là có căn cứ chấp nhận toàn bộ vì 12 ngày nằm viện bà X không thể lao động và sau khi xuất viện về nhà cần nghĩ ngơi thêm 10 ngày là hợp lý và mức tiền công của lao động phổ thông nữ tại địa phương với giá làm thuê là 150.000đ/ngày/người là phù hợp.

- Tiền tổn thất về tinh thần trị giá 40 tháng lương cơ sở: 55.600.000đ (mặc dù hiện nay mức lương cơ sở có tăng, nhưng vẫn yêu cầu mức lương cũ là 1.390.0000đ). Xét thấy yêu cầu này của bà X là có căn cứ vì được quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự, tuy nhiên bà X yêu cầu 40 tháng lương cơ sở là không phù hợp với thương tích của bà X do chị D gây nên (02%), nên chấp nhận buộc chị D phải bồi thường cho bà X 01 tháng lương cơ sở là phù hợp và theo quy định tại Nghị định số 38/2019/NĐ-CP, ngày 09/5/2019 của Chính Phủ thì mức lương cơ sở được tính tại thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án là 1.490.000đ/tháng x 01 tháng = 1.490.000đ.

- Tiền giá trị 01 sợi dây chuyền 06 chỉ vàng 18kara (sợi dây 05 chỉ + 01 chỉ mặt dây chuyền) tạm tính số tiền 16.800.000đ, dây chuyền bà X trình bày mua ở chợ Thiên Hộ huyện Cái Bè, Tiền Giang, nhưng do thời gian lâu qua không còn lưu giữ giấy tờ. Ngoài lời trình bày ra bà X không còn chứng cứ nào chứng minh là sau khi xảy ra sự việc đánh nhau bà X bị mật dây chuyền vàng, kể các toàn bộ hồ sơ chứng cứ do cơ quan cảnh sát điều tra cung cấp cũng không chứng minh được. Do đó yêu cầu này của bà X không được chấp nhận.

Như vậy tổng cộng chị D phải có trách nhiệm bồi thường cho bà X số tiến là 12.699.080đ (làm tròn 12.699.000đ).

[4] Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Trúc L vẫn giữ nguyên yêu cầu. Cụ thể yêu cầu bồi thường tiền công lao động là 12 ngày x 150.000đ/ngày = 1.800.000đ. Xét thấy yêu cầu này của chị L là có cơ sở chấp nhận tòan bộ, vì trong thời gian bà X nằm viện 12 ngày cần phải có người chăm sóc và mức tiền công của lao động phổ thông nữ tại địa phương với giá làm thuê là 150.000đ/ngày/người là phù hợp. Do đó nên buộc chị D phải có trách nhiệm bồi thường cho chị L số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm ngàn đồng).

[5] Về án phí: chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải bồi thường cho bà X là 12.699.000đ và chị L là 1.800.000đ, tổng cộng là 14.499.000đ, bà X không phải chịu án phí trên phần giá trị tài sản yêu cầu không

được chấp nhận do là người cao tuổi (sinh năm 1954), là phù hợp theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 584; 585; 589; 590; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị X.

Buộc chị Châu Thị Ngọc D phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Lê Thị X số tiền 12.699.000đ (mười hai triệu, sáu trăm chín mươi chín ngàn đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của chị Nguyễn Thị Trúc L.

Buộc chị Châu Thị Ngọc D phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Trúc L số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm ngàn đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí:

4.1 Buộc chị Châu Thị Ngọc D phải có trách nhiệm chịu 724.950đ án phí dân sự sơ thẩm.

4.2 Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Trúc L số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000589, ngày 06/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt các đương sự. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Bảo

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 10 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàng.

Bà Nguyễn Thị Duyên.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 49/2019/TLST- DSST ngày 20 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị X, sinh năm: 1954.

Cư trú: ấp Cây Sao, xã Tân Lập, huyện T, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chí H, sinh năm: 1988.

Chị Châu Thị Ngọc D, sinh năm: 1992.

Cư trú: ấp Phụng Thớt, xã Nhơn Ninh, huyện T, tỉnh L.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm: 1979.

Cư trú: ấp Cây Sao, xã Tân Lập, huyện T, tỉnh L.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về những vấn đề cần giải quyết:

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 584; 585; 589; 590; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị X.

Buộc chị Châu Thị Ngọc D phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Lê Thị X số tiền 12.699.000đ (mười hai triệu, sáu trăm chín mươi chín ngàn đồng).

Chấp nhận yêu cầu độc lập của chị Nguyễn Thị Trúc L.

Buộc chị Châu Thị Ngọc D phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Trúc L số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về án phí: Buộc chị Châu Thị Ngọc D phải có trách nhiệm chịu 724.950đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Trúc L số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000589, ngày 06/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3.Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt các đương sự. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 08 tháng 10 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN VĂN HOÀNG **NGUYỄN THỊ DUYÊN** **NGUYỄN ĐỨC BẢO**